

Số: /BC-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Ngày 11/01/2022, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XV, đã thông qua Nghị quyết số 43/2022/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 11 tháng 01 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, thực hiện giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) trong năm 2022, áp dụng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;

Ngày 28/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, quy định cụ thể về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP. Phụ lục được xây dựng trên cơ sở Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Việc thực hiện kịp thời giải pháp giảm thuế GTGT cùng với các giải pháp về thuế, phí và lệ phí khác trong năm 2022 đã góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau dịch Covid-19, tác động tích cực đến nhiều mặt kinh tế - xã hội. Cụ thể như sau:

I. TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIẢM THUẾ GTGT

1. Kết quả đạt được

Trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân. Trong 03 năm 2020 - 2022, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp như gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất. Tổng quy mô của gói giải pháp hỗ trợ thuế, phí **năm 2020 là khoảng 129 nghìn tỷ đồng** (trong đó số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 97,5 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được miễn, giảm hơn 31,5 nghìn tỷ đồng); **năm 2021 là khoảng 145 nghìn tỷ đồng** (trong đó: số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được miễn, giảm khoảng 25 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 120 nghìn tỷ đồng); **năm 2022 là khoảng 233 nghìn tỷ đồng** (trong đó: số tiền thuế, phí, lệ phí được miễn, giảm khoảng 98 nghìn tỷ đồng; số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn khoảng 135 nghìn tỷ đồng).

Đối với giải pháp giảm thuế suất thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15: Ngay sau khi Nghị quyết số 43/2022/QH15 được thông qua, Bộ Tài chính đã khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và áp dụng từ ngày 01/02/2022 đến hết năm 2022 trong đó đã quy định cụ thể danh mục các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% được giảm 2% thuế suất (còn 8%) và đối tượng được giảm thuế là cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ; giảm 20% mức tỷ lệ phần trăm khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu (có loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ không áp dụng việc giảm thuế).

Theo số liệu tổng kết của Tổng cục Thuế và Tổng cục Hải quan, việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng **43.948 tỷ đồng** (trong đó, tại khâu nội địa là khoảng 24.690 tỷ đồng, tại khâu nhập khẩu là khoảng 19.258 tỷ đồng).

Việc giảm thuế GTGT đã góp phần giảm giá thành hàng hóa, dịch vụ, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động. Thực tế cho thấy, các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân về thuế, phí và lệ phí nói chung và giảm thuế GTGT nói riêng được khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện được đánh giá là kịp thời, có tác động tích cực và được cộng đồng doanh nghiệp, người dân hưởng ứng, đánh giá cao, qua đó góp phần vào những kết quả tích cực trong phục hồi và phát triển của doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế trong thời gian qua.

2. Tồn tại, hạn chế

Trong bối cảnh nguồn thu NSNN chịu nhiều tác động kém thuận lợi bởi dịch Covid-19 những năm vừa qua (vừa chịu sức ép từ suy giảm trong sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vừa giảm thu do thực hiện các giải pháp hỗ trợ), trong khi đó vẫn phải đảm bảo nhu cầu chi NSNN cho các hoạt động thường xuyên, đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư phát triển và đặc biệt là việc tăng nhu cầu chi về an sinh xã hội, chi cho công tác phòng chống dịch bệnh... đã tạo ra thách thức lớn với cân đối NSNN. Tuy nhiên, Bộ Tài chính vẫn luôn xác định đồng hành, sát cánh cùng doanh nghiệp, người dân thông qua các giải pháp hỗ trợ để cộng đồng doanh nghiệp, người dân an tâm vượt qua khó khăn, sớm khôi phục và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh qua đó sẽ đóng góp trở lại cho nền kinh tế, cho NSNN và cũng là thực hiện nuôi dưỡng nguồn thu ổn định, lâu dài.

Mặc dù, giải pháp giảm thuế suất thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 đã được thực hiện khẩn trương, kịp thời, có tác động tích cực. Tuy nhiên, việc thực hiện giải pháp giảm thuế suất thuế GTGT không áp dụng chung cho tất cả các hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT thuế suất 10% mà loại trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ, thời gian áp dụng chính sách trong 11 tháng, vì vậy trong quá trình thực hiện cũng gặp một số khó khăn, vướng mắc về: (1) Cách xác định hàng hóa, dịch vụ giảm thuế GTGT; (2) Thời điểm lập hóa đơn; (3) Lập hóa đơn riêng đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT; (4) Mô tả hàng hóa tại Phụ lục kèm Nghị định số 15/2022/NĐ-CP dựa trên Danh mục Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam hiện nay không tương ứng với mô tả hàng hóa tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam dẫn đến khó khăn khi xác định mã HS đối với hàng hóa nhập khẩu tại các Phụ lục, đặc biệt là các dòng hàng có mô tả *“hàng hóa... chưa được phân vào đâu”*; (5) Một số vướng mắc cá biệt khác cần có sự phối hợp của các Bộ chức năng (ví dụ vướng mắc khi doanh nghiệp xác định tiêu chí để phân định thiết bị điện gia dụng và thiết bị điện tử gia dụng làm cơ sở áp dụng chính sách giảm thuế).

Nguyên nhân chủ yếu là do có sự khác nhau giữa tên của các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế tại Nghị quyết 43/2022/QH15 với mã ngành sản phẩm theo quy định tại Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam cũng như mã HS của hàng hóa nhập khẩu.

Để khắc phục những khó khăn, vướng mắc nêu trên, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành triển khai các giải pháp sau:

- Bộ Tài chính đã ban hành công văn số 2688/BTC-TCT ngày 23/3/2022, gửi Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn nội dung về các nhóm hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT và thời điểm lập hóa đơn.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, đã sửa quy định việc lập hóa đơn riêng đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hộ, cá nhân kinh doanh.

- Tổng cục Thuế đã có công văn số 2252/TCT-CS ngày 27/6/2022 hướng dẫn việc giảm thuế GTGT đối với “Hóa chất cơ bản”, công văn số 7375/BTC-TCT ngày 27/7/2022 hướng dẫn việc áp dụng thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng dây và cáp điện...)

- Tổng cục Hải quan đã có công văn số 370/TCHQ-TXNK ngày 28/1/2022, công văn số 521/TCHQ-TXNK ngày 18/2/2022 và công văn số 642/TCHQ-TXNK ngày 24/2/2022 hướng dẫn thực hiện kê khai thuế suất thuế GTGT, xác định tên và áp dụng mã HS của hàng hóa nhập khẩu không được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP.

- Tổng cục Hải quan đã có công văn số 3699/TCHQ-TXNK ngày 07/9/2022 đề làm rõ về tiêu chí xác định hàng hóa thuộc nhóm sản phẩm thiết bị điện dân dụng/gia dụng cũng như nhóm sản phẩm này có thuộc hàng hóa có tên mô tả “Loại khác”, thuộc số thứ tự 07 mục III phần B Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP hay không để có căn cứ giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Ngay từ cuối năm 2022, bên cạnh những điều kiện thuận lợi kế thừa từ thành tựu trong phục hồi kinh tế của năm 2022, dự báo còn nhiều rủi ro, thách thức từ những biến động khó lường của tình hình thế giới có thể ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, người dân cũng như nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng. Để kịp thời, chủ động trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách của năm 2023, Bộ Tài chính đã khẩn trương nghiên cứu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền các giải pháp về thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất áp dụng cho năm 2023 như: Nghị quyết số 30/2022/UBTVQH15 ngày 30/12/2022 về mức thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn có hiệu lực từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023; trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 đối với doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định giảm tiền thuê đất áp dụng cho năm 2023;...

Có thể thấy trong thời gian qua và đặc biệt là năm 2022 với nhiều giải pháp hỗ trợ về thuế, phí và lệ phí nhằm giảm gánh nặng đóng góp của doanh

ng nghiệp, người dân được triển khai thực hiện với giá trị hỗ trợ lớn, phạm vi hỗ trợ rộng, đã góp phần vào những kết quả tích cực trong phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội cũng như hoạt động của doanh nghiệp, người dân, qua đó đóng góp trở lại cho ngân sách nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ nêu trên cũng có ảnh hưởng nhất định tới việc triển khai công tác về NSNN. Mặc dù kết quả thu NSNN của năm 2022 là tích cực, nhưng kể từ giữa năm 2022 cho đến nay đã cho thấy xu hướng giảm và tiếp tục trong những tháng đầu năm 2023. Lũy kế thu Quý I/2023 ước đạt 411,8 nghìn tỷ đồng, bằng 30,9% dự toán, tăng 5,4% so cùng kỳ năm 2022 (tuy nhiên, nếu loại trừ quyết toán thuế TNDN của năm 2022 thì số thu giảm 6% so cùng kỳ). Số thu NSNN tháng 3 giảm so với tháng 2 và tháng 2 giảm so với tháng 1. Bên cạnh đó, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu thực hiện trong Quý I bằng 26,9% dự toán, giảm 16,4% so cùng kỳ năm 2022.

Theo dõi sát thực tế tình hình thế giới và trong nước thời gian qua, đặc biệt là từ giữa tháng 10/2022 tiếp tục diễn biến phức tạp hơn; khó khăn thách thức đối với nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp ngày càng tăng, tạo sức ép lớn đối với ổn định kinh tế vĩ mô, tác động tới phục hồi và phát triển của nhiều ngành, lĩnh vực. Trong điều kiện nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập sâu rộng, những biến động kinh tế thế giới đã có tác động lớn tới sự phục hồi của nền kinh tế và hoạt động của doanh nghiệp, người dân. Kết quả tăng trưởng GDP quý I/2023 tăng khoảng 3,32% so với cùng kỳ năm trước song thấp hơn nhiều so với mục tiêu đặt ra (tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ đề ra kịch bản tăng trưởng GDP quý I là 5,6%) và tăng trưởng chủ yếu nằm ở 02 khu vực dịch vụ và nông - lâm - thủy sản, trong khi khu vực công nghiệp vốn luôn là động lực dẫn dắt tăng trưởng kinh tế nhưng lại đang suy giảm. Nhiều khu công nghiệp đã sa thải hoặc giãn việc một số lượng lớn công nhân do doanh nghiệp bị cắt giảm hoặc không có đơn hàng, khiến đời sống một bộ phận người lao động gặp nhiều khó khăn. Thực tế này đang đặt ra nhiều thách thức đối với mục tiêu tăng trưởng cả năm 2023 cũng như ảnh hưởng tiêu cực tới sự phục hồi của doanh nghiệp, là động lực của tăng trưởng. Do đó, đòi hỏi cần có thêm giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và nền kinh tế để có thể tiếp tục duy trì đà phục hồi.

Để kịp thời ứng phó với diễn biến tình hình kinh tế - xã hội, đồng thời cân nhắc, tính toán phù hợp với điều kiện thực tế, ngoài các giải pháp đã và đang được triển khai thực hiện cho năm 2023 như đã báo cáo ở trên (gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất; giảm tiền thuê đất; giảm thuế BVMT đối với các mặt hàng xăng, dầu), việc tiếp tục thực hiện giảm thuế GTGT như đã áp dụng năm 2022 nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân là cần thiết.

Tuy nhiên, tùy theo mục tiêu hỗ trợ phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội từng giai đoạn mà phạm vi hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT thay đổi khi xây dựng chính sách giảm thuế GTGT trong giai đoạn vừa qua: Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội được ban hành với mục tiêu để hỗ trợ doanh nghiệp, người dân do tác động của dịch Covid-19, theo đó chỉ thực hiện giảm 30%

mức thuế suất thuế GTGT (nhóm hàng hóa, dịch vụ đang chịu thuế suất 10%) đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dịch Covid-19; nhóm hàng hóa, dịch vụ không bị ảnh hưởng thì không được giảm thuế; Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội được ban hành với mục tiêu hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, theo đó thực hiện giảm mức thuế suất thuế GTGT đối với hầu hết các hàng hóa, dịch vụ đang chịu thuế suất 10% xuống còn 8%; một số nhóm hàng hóa, dịch vụ vẫn có sự tăng trưởng tốt thì không được giảm thuế.

Theo đánh giá tại Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 của Chính phủ thì nền kinh tế nước ta còn những hạn chế, bất cập và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức; là nước đang phát triển, trong quá trình chuyển đổi, quy mô nền kinh tế còn khiêm tốn, độ mở cao, sức chống chịu và khả năng cạnh tranh còn hạn chế. Tăng trưởng kinh tế quý 1 năm 2023 chưa đạt kịch bản đề ra; một số ngành công nghiệp chủ lực và nhiều địa phương công nghiệp trọng điểm suy giảm hoặc tăng trưởng thấp. Thời gian tới, dự báo tình hình kinh tế, chính trị, an ninh toàn cầu tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường: tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy giảm; nguy cơ suy thoái, rủi ro trên các thị trường tài chính, tiền tệ, bất động sản thế giới gia tăng. Nước ta tiếp tục gặp khó khăn, thách thức rất lớn, nhất là do những tác động, ảnh hưởng lớn của các yếu tố bất lợi từ bên ngoài và những hạn chế, bất cập nội tại nền kinh tế kéo dài từ nhiều năm.

Do vậy, để đảm bảo đơn giản, dễ thực hiện và đảm bảo đúng mục tiêu kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, nhằm duy trì tăng trưởng kinh tế, Bộ Tài chính đề xuất giảm 2% mức thuế suất thuế GTGT đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng áp dụng thuế suất 10% (còn 8%); giảm 20% mức tỷ lệ % đối với cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu khi thực hiện xuất hóa đơn đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10%.

Trên đây là Báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế giá trị gia tăng theo theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội./.

BỘ TÀI CHÍNH

